TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T D** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày 18-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Ái
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lô Th Bình
Ông Nguyễn Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Phương Thảo- Thư ký Toà án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Võ Trọng Thg- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **L V Th,** tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07 tháng 9 năm 1969 tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản T H, xã H Kh, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Cán bộ y tế; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (Đã đình chỉ sinh hoạt đảng)**;** Con ông L V Ph và con bà L Th Ph; Vợ: C Th L, con: 03 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 11 năm 2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **L V Thg,** tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17 tháng 8 năm 1988 tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản C Ph, xã H Kh, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam**;** Con ông L V H và con bà V Th L; Vợ: L Th X, con: có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 11 năm 2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

- *Người bào chữa cho các bị cáo*: Bà Hoàng Thị Hà – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh L V Đ, sinh năm 1982. Trú tại: Bản T H, xã H Kh, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa

+ Chị L Th X, sinh năm 1993. Trú tại: Bản C Ph, xã H Kh, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa

- *Người chứng kiến*: Anh Gi B Gi. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 25/11/2021, L V Th và L V Thg cùng nhau uống rượu tại nhà anh Lg V Đ. Khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu xong, Th lên cơn nghiện ma túy nên đã rủ Thg đi mua ma túy Hồng phiến để sử dụng thì Thg đồng ý. Do cả hai không có tiền nên đã thống nhất mượn của anh Đào số tiền 200.000 đồng (mỗi người mượn 100.000 đồng) để đi mua ma túy sử dụng. Mượn tiền xong, L V Thg điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 37D1-14263 chở Th đi lên bản Ch L, xã H Kh, T D, tỉnh Nghệ An để mua ma túy. Khi đến ngã ba bản Ch L, Thg dừng lại bên đường cất xe máy rồi cả hai đi vòng lên đồi để tránh chốt cách ly y tế. Khi qua chốt Th nói Thg chờ ở ngoài bản còn Th đi bộ một mình vào trong bản Chà Lâng thì gặp một người đàn ông không quen biết. Th nhờ người này mua hộ 01 gói ma túy Hồng phiến bên ngoài được gói bằng bao Potylen màu xanh với giá 200.000 đồng. Mua ma túy hồng phiến xong, L V Th quay lại nơi L V Thg đang chờ và nói với Thg đã mua được ma túy rồi cả hai đi về nhà, Th đi trước còn Thg đi theo sau. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, khi Th đi bộ đến cách chốt cách ly y tế khoảng 100 mét thì bị tổ công tác công an xã H Kh, huyện T D kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, còn Thg thấy vậy nên đã bỏ chạy về nhà. Tổ công tác đã thu giữ trên bàn tay trái của Th 01 gói ma túy được gói bằng bao Potylen màu xanh bên trong có chứa 11 viên nén màu hồng. L V Th khai nhận đó là Hồng phiến do Th và L V Thg đi mua về cùng sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/11/2021, nhận thức được hành vi phạm tội của mình L V Thg đã tự nguyện đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T D xin đầu thú, khai nhận sự việc, giao nộp vật chứng chiếc xe máy.

Tại bản Kết luận giám định số: 1531/KL-PC09 (Đ2 - MT), ngày 02/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của L V Th gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine) có khối lượng là 1,1 *(một phẩy một)* gam.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS-TD ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố L V Th, L V Thg về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo L V Th mức án từ 14 tháng tù đến 18 tháng tù; Xử phạt L V Thg mức án từ 13 tháng tù đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật;

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của các bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa nên lượng hình ở mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên đối với các bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lg V Đ đã nhận lại số tiền 200.000đ các bị cáo đã vay và không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị L Th X trong quá trình điều tra đề nghị trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 37D1-14263 mà công an đã thu giữ của bị cáo L V Thg.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo L V Th, L V Thg đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của

người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 21 giờ 40 phút ngày 25/11/2021, tại bản Ch L, xã H Kh, huyện T D, tỉnh Nghệ An, L V Th và L V Thg đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,1 *(Một phẩy một*) gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T D đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đây là vụ án có nhiều người tham gia thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm giản đơn nên cần phân hóa vai trò của từng người để áp dụng hình phạt sát đúng.

L V Th là người khởi xướng, rủ bị cáo Thg góp tiền để đi mua ma túy nên phải lên mức hình phạt cao hơn bị cáo Thg là thỏa đáng.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của các bị cáo là thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo Th có bố đẻ được Bộ tư lệnh Quân khu 4 cấp giấy chứng nhận đã tham gia dân quân hỏa tuyến và được Hội người cao tuổi Việt Nam tặng Kỷ niệm chương, bị cáo Thg là người phạm tội đầu thú nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và lượng hình ở mức thấp nhất theo lời đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa là thỏa đáng.

[6] Hình phạt bổ sung**:** Kết quả xác minh tài sản của các bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với người đàn ông đã mua hộ ma túy cho các bị cáo không rõ lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với anh Lg V Đ là người đã cho các bị cáo vay số tiền 200.000 đồng. Quá trình điều tra xác định được anh Đ không biết mục đích các bị cáo vay để mua

túy. Anh Đ đã nhận lại số tiền 200.000đ và không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng:

- 1,1g Methamphetamine (đã lấy 0,2g để đi giám định) là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 37D1-14263 qua điều tra xác định được thuộc quyền sở hữu chung của chị L Th X và bị cáo L V Thg, đây là phương tiện đi lại duy nhất trong gia đình. Do chị X không biết bị cáo Thg sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy nên cần trả lại chiếc xe máy cho chị L Th X là phù hợp với quy định của pháp luật

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố các bị cáo L V Th, L V Thg phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo L V Th, L V Thg.

+ Xử phạt: L V Th 01 (*Một*) năm 02 (*Hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2021.

+ Xử phạt: L V Thg 01 (*Một*) năm 01 (*Một*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2021.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án;

+ Trả lại cho chị L Th X, sinh năm 1993, trú tại: Bản C Ph, xã H Kh, huyện T D, tỉnh Nghệ An: 01 (*Một*) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 37D1-142.63

(Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng số 38 ngày 16.02.2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo L V Th, L V Thg.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 18/4/2022. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện T D;
- Công an huyện T D;
- UBKT Huyện ủy T D;
- UBND xã H Kh;
- Người CQLVNVLQ;
- Các bị cáo, Trại tạm giam;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện T D;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Ái